

NỘI DUNG GỢI Ý

Lớp tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(đính kèm theo Hướng dẫn số: 11-HD/HĐĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025
của Hội đồng Đội Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Tìm hiểu về Bác Hồ và thuộc 5 Điều Bác Hồ dạy:

1.1. *Biết quê nội, quê ngoại của Bác Hồ:*

- Quê nội của Bác Hồ: Làng Sen, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Quê ngoại của Bác Hồ: Làng Hoàng Trù, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

1.2. *Biết được từ hai tên gọi, bút danh khác nhau của Bác Hồ, gợi ý:*

- **Nguyễn Sinh Cung**, 1890. Đây là tên khai sinh tại làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- **Nguyễn Tất Thành**, 1901. Tháng 9, 1901, nhân dịp ông Nguyễn Sinh Sắc, cha Nguyễn Sinh Cung, chuyển về sống ở làng Kim Liên, ông có làm lễ “chào làng” cho hai con trai với tên mới là Nguyễn Tất Đạt (*Sinh Khiêm*) và Nguyễn Tất Thành (*Sinh Cung*).

- **Văn Ba**, 1911. Ngày 05/06/1911 Nguyễn Tất Thành rời Việt Nam làm việc trên một chiếc Tàu Pháp. Trong sổ lương của tàu có tên Văn Ba.

- **Nguyễn Ái Quốc**, 1919. Tên này có khi Nguyễn Tất Thành ở Pháp cùng sinh hoạt chung với nhóm người gồm các ông Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh. Nguyễn Tất Thành là người đến gia nhập nhóm sau cùng.

- **Lý Thụy**, 1924. Nguyễn Ái Quốc dùng bí danh Lý Thụy trong thời gian hoạt động ở Trung Quốc. Ngày 11 tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu với các giấy tờ tùy thân mang tên Lý Thụy. Trong bức thư gửi Quốc Tế Cộng Sản, ngày 18 tháng 12 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc ghi ở cuối thư: “*Trong lúc này tôi là một người Trung Quốc, chứ không phải là một người An Nam, và tên tôi là Lý Thụy chứ không phải là Nguyễn Ái Quốc*”. Năm 1925 Người đã thành lập tổ chức “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”, gồm những thanh niên Việt Nam yêu nước đầu tiên ở nước ngoài. Bên cạnh đó Người cũng tổ chức và đào tạo một lực lượng kế cận bổ sung cho tổ chức thanh niên này, đó là việc thành lập ra nhóm thiếu niên cộng sản Việt Nam đầu tiên tại Quảng Châu - Trung Quốc. Nhóm gồm những em từ 12 đến 15 tuổi, cha mẹ

nhieu em đã bị bọn đế quốc thống trị bỏ tù hoặc bị giết chết, trong cuộc sống các em đã chịu nhiều đau khổ, có lòng căm thù thực dân Pháp và chấp nhận hy sinh như những nhà cách mạng đàn anh. Khi được giác ngộ, đào tạo các em sẽ sớm trở thành những người yêu nước, những nhà cách mạng. Thời kỳ đầu ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc mang biệt danh là Lý Thụy, vì vậy Người đã lấy họ Lý đặt họ chung cho những người trong nhóm gồm 8 người: Lý Tự Trọng (quê Hà Tĩnh), Lý Chí Thông (quê Nghệ An), Lý Văn Minh (tức Đinh Chương Long), Lý Thúc Chất (tức Vương Thúc Thoại, quê Nghệ An), Lý Anh Tự (tức Hoàng Tộ), Lý Nam Thanh (tức Hoàn Thanh), Lý Phương Đức (chị gái Lý Chí Thông, quê Nghệ An), Lý Phương Thuận (chị Hoàng Lê Ninh).

- **Hồ Chí Minh**, 1942. Để đánh lạc hướng khi hoạt động tại Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh. Ngày 13 tháng 8 năm 1942, Hồ Chí Minh đi Trung Quốc. Ngày 27 tháng 8 năm 1942 tại Túc Vinh Hồ Chí Minh bị bắt. Khi kiểm soát giấy tờ thì thấy thẻ hội viên Hồ Chí Minh là “Hội Ký Giả Thanh Niên Trung Quốc.” Hồ Chí Minh bị phe Tưởng Giới Thạch nghi ngờ là gián điệp cộng sản và bị bắt giải đi giam qua 13 huyện thị của tỉnh Quảng Tây. Ngày 10 tháng 9 năm 1943 Hồ Chí Minh được thả...

1.3. Biết những nơi Bác Hồ đã sống tuổi niên thiếu, năm Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước và năm Bác trở về trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở Việt Nam, gợi ý:

- Từ lúc ra đời đến tuổi lên 5, Nguyễn Sinh Cung sống ở quê nhà, tỉnh **Nghệ An** trong sự chăm sóc đầy tình thương yêu của ông bà ngoại và cha mẹ, lớn lên trong truyền thống tốt đẹp của quê hương, hiếu học, cần cù trong lao động, tình nghĩa trong cuộc sống và bất khuất trước kẻ thù.

- Từ cuối năm 1895 đến đầu năm 1901, Nguyễn Sinh Cung sống cùng cha mẹ tại **Huế**, ở nhờ nhà một người quen ở trong thành nội (*nay là số nhà 112, đường Mai Thúc Loan*).

- Gần cuối năm 1898, theo lời mời của ông Nguyễn Sĩ Độ, ông Nguyễn Sinh Sắc về dạy học cho một số học sinh ở làng Dương Nỗ, tại ngôi nhà của ông Nguyễn Sĩ Khuyến (*em trai ông Nguyễn Sĩ Độ*), xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh **Thừa Thiên**, cách thành phố Huế 6 km. Nguyễn Sinh Cung cùng anh theo cha về đây và bắt đầu học chữ Hán tại lớp học của cha.

- Khoảng tháng 9/1901, Nguyễn Sinh Cung cùng gia đình chuyển về sống ở quê nội tỉnh **Nghệ An**.

- Cuối năm 1904, Nguyễn Tất Thành theo cha sang làng Du Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh **Hà Tĩnh**, khi ông Sắc đến đây dạy học.

- Cuối tháng 5/1906, ông Nguyễn Sinh Huy vào kinh đô **Huế** nhậm chức. Nguyễn Tất Thành và anh trai cùng đi theo cha.

- Tuy nhiên, tháng 8/1908, Nguyễn Tất Thành, với tên gọi Nguyễn Sinh Côn, vẫn được ông Hiệu trưởng Quốc học Sukê (Chouquet) tiếp nhận vào học tại trường. Tháng 9/1908, Nguyễn Tất Thành vào lớp trung đẳng (lớp nhì) (cours moyen) tại Trường Quốc học **Huế**.

- Khoảng tháng 6/1909, Nguyễn Tất Thành rời Trường Quốc học Huế theo cha vào **Bình Định**, khi ông được bổ nhiệm chức Tri huyện Bình Khê. Trong thời gian ở Bình Khê, Nguyễn Tất Thành thường được cha dẫn đi thăm các sĩ phu trong vùng và thăm di tích lịch sử vùng Tây Sơn.

- Cuối năm 1909, Nguyễn Tất Thành được cha gửi học tiếp chương trình lớp cao đẳng (lớp nhất - cours supérieur), tại Trường tiểu học Pháp - Việt **Quy Nhơn**. Ông Nguyễn Sinh Sắc hiểu khả năng và chí hướng người con trai thứ của mình nên đã tạo điều kiện cho anh được tiếp tục học lên.

1.4. Kể được 01 câu chuyện, ghi nhớ 02 đoạn thơ và hát được 02 bài hát về Bác Hồ, gợi ý:

1.4.1. Gợi ý một số câu chuyện, đoạn thơ:

- Câu chuyện ngắn về Bác Hồ với thiếu nhi: Bác Hồ thăm vườn hoa nghìn việc tốt; Bể cá vàng dành cho các cháu...

- Năm 1941, Bác đã viết thơ kêu gọi các em thiếu nhi hãy tham gia vào Hội Nhi đồng cứu quốc: ***“Trẻ em như búp trên cành, Biết ăn ngủ biết học hành là ngoan...”***.

- Thơ gửi thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu năm 1946: ***“Bác mong các cháu chăm ngoan, Mai sau gìn giữ giang sơn Lạc Hồng, Sao cho nổi tiếng Tiên Rồng, Sao cho tỏ mặt nhi đồng Việt Nam”***.

- Thơ gửi thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu năm 1951: ***“Trung thu trăng sáng như gương, Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng, Sau đây Bác viết mấy dòng, Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung.”***

(Ngoài ra, các đơn vị có thể tham khảo thêm tủ sách Di sản Hồ Chí Minh, Nhà Xuất bản Trẻ).

1.4.2. Gợi ý một số bài hát:

- Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng, sáng tác: Phong Nhã.

- Em mơ gặp Bác Hồ, sáng tác: Xuân Giao.

- Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng, sáng tác: Phạm Tuyên.

- Bác Hồ - Người cho em tất cả, sáng tác: Hoàng Long - Hoàng Lân.

- Hoa thơm dâng Bác, sáng tác: Hà Hải.

- Nhớ ơn Bác, sáng tác: Phan Huỳnh Điểu...

1.5. Biết được nguồn gốc ra đời của 5 Điều Bác Hồ dạy, học thuộc được 5 Điều Bác Hồ dạy:

1.5.1. Nguồn gốc ra đời của 5 Điều Bác Hồ dạy: Nhân dịp kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong (ngày 15/5/1961), Bác Hồ đã viết thư chúc mừng và ân cần động viên, căn dặn các cháu thiếu niên, nhi đồng 5 điều.

1.5.2. “5 Điều Bác Hồ dạy” thiếu niên, nhi đồng:

“- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

- Học tập tốt, lao động tốt.

- Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.

- *Giữ gìn vệ sinh thật tốt.*
- *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.”*

2. Tìm hiểu và hát đúng bài hát Quốc ca (Tiến quân ca - sáng tác: Văn Cao):

2.1. Tên chính thức, tác giả của bài hát Quốc ca: Tiến quân ca, nhạc và lời: Văn Cao.

2.2. Quy định về việc sử dụng bài hát Quốc ca: Quốc ca nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm cả nhạc và lời của bài “Tiến quân ca”, được sử dụng trong các buổi lễ chào cờ tại các công sở nhà nước, trường học, các nghi lễ sinh hoạt chính trị của đất nước, các đoàn thể, các lễ hội quốc gia, các sự kiện thể thao cấp Nhà nước và Quốc tế... (Căn cứ Hướng dẫn số 3420/HD-BVHTTDL ngày 02/10/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch việc sử dụng 2 Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh).

3. Hiểu biết và ghi nhớ về tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

3.1. Các nội dung cần hiểu biết (được quy định tại Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh), bao gồm:

- Những vấn đề cơ bản về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; biết Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Các biểu trưng của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Những vấn đề về đội viên, quyền của đội viên, nhiệm vụ của đội viên.
- Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phụ trách nhi đồng.
- Tài chính của đội.
- Công tác kiểm tra của đội.
- Khen thưởng và kỷ luật.
- Chấp hành Điều lệ đội.

3.2. Các nội dung cần hiểu biết và ghi nhớ, bao gồm:

- Ghi nhớ và hát đúng bài hát Đội ca: Cùng nhau ta đi lên - sáng tác: Phong Nhã.
- Ghi nhớ lời hứa của đội viên (Điều 2 - Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh):

“1. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.

2. Tuân theo Điều lệ Đội Thiếu Niên Tiền Phong Hồ Chí Minh.

3. Giữ gìn danh dự Đội Thiếu Niên Tiền Phong Hồ Chí Minh.”

- Ghi nhớ ý nghĩa của cờ Đội, huy hiệu Đội, Khăn quàng đỏ (Theo Nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh):

+ Ý nghĩa của cờ Đội: Nền đỏ, hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, ở giữa có hình huy hiệu Đội, đường kính huy hiệu bằng hai phần năm chiều rộng cờ. Cờ Đội tượng trưng cho truyền thống cách mạng, truyền thống Đội, tượng trưng cho lòng yêu Tổ Quốc, niềm vinh dự và tự hào của Đội.

+ Ý nghĩa của Huy hiệu Đội: Nền đỏ sao vàng là cờ Tổ quốc, Măng non tượng trưng cho lứa tuổi thiếu niên là thế hệ tương lai của dân tộc Việt Nam anh

hùng. Băng chữ “Sẵn sàng” là khẩu hiệu hành động của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh; đeo huy hiệu Đội nhắc nhở đội viên học tập và rèn luyện để sẵn sàng kế tục sự nghiệp cách mạng vinh quang của Đảng, của Bác Hồ và của dân tộc... Đội viên lớn (14 - 15 tuổi) có thể đeo Huy hiệu Đội thay cho Khăn quàng đỏ khi đến trường, sinh hoạt Đội và tham gia các hoạt động của Đội. Huy hiệu Đội đeo ở ngực áo bên trái (*lưu ý sử dụng đúng mẫu huy hiệu Đội để minh họa cho các em*). Mẫu huy hiệu Đội:



+ Ý nghĩa của Khăn quàng đỏ: Khăn quàng đỏ là một phần cờ Tổ quốc, màu đỏ tượng trưng cho lý tưởng cách mạng. Đeo khăn quàng đỏ, đội viên Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh tự hào về Tổ quốc, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Bác Hồ vĩ đại, về nhân dân Việt Nam anh hùng và nguyện phấn đấu để trở thành đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đội viên đeo khăn quàng đỏ khi đến trường, trong mọi sinh hoạt và hoạt động của Đội. Phụ trách quàng khăn đỏ khi tổ chức sinh hoạt Đội và tham gia các hoạt động của Đội.

- Ghi nhớ và biết hô - đáp khẩu hiệu Đội:

+ Hô: **“Vi Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa, Vi lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại!”**.

+ Đáp: **“Sẵn sàng!”**.

3.3. Những kiến thức cơ bản về lịch sử Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, gợi ý:

- Ghi nhớ thời gian và địa điểm nơi thành lập tổ chức Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh: Ngày 15/5/1941, Hội Nhi đồng cứu quốc (*nay là Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh*) ra đời tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Ghi nhớ tiểu sử tóm tắt về Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng - người Đội trưởng đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh:

+ Kim Đồng tên thật là Nông Văn Dền, sinh năm 1929, dân tộc Nùng. Anh sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo ở làng Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Cha là ông Nông Văn Y, mẹ là bà Lân Thị Hồ. Gia đình anh có 04 anh chị em, 01 anh trai và 02 chị gái. Trong đó, chị gái cả lấy chồng trong làng là anh Lý Văn Kinh hay được gọi là anh Kinh Xinh, nhà anh Kinh Xinh là nơi đón tiếp, tổ chức các cuộc họp của cán bộ cách mạng. Chị gái thứ hai là Nông Thị Lăng cũng lấy chồng là người trong làng. Anh trai là Nông Văn Tăng là một trong những thanh niên sớm tham gia hoạt động cách mạng, là đội viên giải phóng quân chiến đấu và hi sinh tại Chợ Đồn - Bắc Kạn. Cha anh bị thực dân Pháp bắt đi phu không rõ tung tích.

+ Tháng 5/1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập Hội Nhi đồng cứu quốc, Kim Đồng được bầu làm Đội trưởng. Tháng 8/1942, trong lần Bác Hồ đi giảng dạy các lớp tập huấn cán bộ ở Hòa An, Nguyên Bình trở về Pác Bó, anh Kim Đồng rất vinh dự được gặp Bác tại hang Nộc Ến. Tại đây, Bác đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho anh làm liên lạc cho Bác trong thời gian Bác hoạt động tại Pác Bó.

+ Đầu năm 1943 trong một lần đưa thư từ Đào Ngạn trở về đến Bản Hoong, anh Kim Đồng phát hiện có giặc đang lùng sục bắt cán bộ. Lúc này, anh đã nhanh trí báo cho các đội viên tìm cách báo cho cán bộ; về phần mình, anh đánh lạc hướng và tập trung lực lượng của giặc về phía mình. Tiếng súng khiến anh hy sinh cũng chính là tiếng súng báo hiệu cho các đồng chí cán bộ rút lui về núi rừng an toàn. Lúc đó là rạng sáng ngày 15/2/1943, anh hy sinh khi tròn 14 tuổi trên cánh đồng Nà Mạ gần dòng suối Lê Nin. Năm 1997, anh Kim Đồng được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

- Biết tên 05 đội viên và anh phụ trách đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

+ Nông Văn Dền (bí danh là Kim Đồng) được bầu làm đội trưởng;

+ Nông Văn Thàn (bí danh là Cao Sơn);

+ Lý Văn Tinh (bí danh là Thanh Minh);

+ Lý Thị Nì (bí danh là Thủy Tiên);

+ Lý Thị Xâu (bí danh là Thanh Thủy).

+ Anh phụ trách đầu tiên của Đội: Anh Đàm Minh Viễn (*anh Đức Thanh*).

- Biết các tấm gương anh hùng nhỏ tuổi:

+ Anh hùng nhỏ tuổi Lê Văn Tám (1932 - 1945): Lê Văn Tám là con của một gia đình nghèo, cha anh đã từng hoạt động thời Nam kỳ khởi nghĩa (1940). Ngày thực dân Pháp gây hấn ở Nam Bộ (tháng 9/1945), gia đình anh ra vùng kháng chiến. Sau vì hoàn cảnh riêng, gia đình anh lại phải trở về vùng địch tạm chiếm. Cảnh nhà túng thiếu, ngày ngày anh phải đi bán lạc rang. Anh thường lân la đến trạm gác một cây xăng đạn lớn giữa lòng thành phố. Là người thông minh, lanh lợi nên chẳng bao lâu đã trở nên “thân quen” với bọn lính gác. Hình ảnh những hòm đạn, những thùng xăng nằm trong kho gợi cho anh trí nhớ đến bao cảnh giết chóc dã man ở ngoài vùng tự do. Nghĩ đến gương những anh hùng đã anh dũng hi sinh của quân đội ta mà anh đã từng được nghe kể lại, anh bỗng nảy ra một ý định quyết liệt. Anh thủ dầu xăng trong người rồi thản nhiên đem thùng lạc rang đến bán cho bọn lính gác như thường lệ. Lừa lúc bọn chúng vui chuyện mất cảnh giác, anh chạy bay vào kho xăng đạn như một luồng gió. Một que diêm lóe sáng, những tiếng nổ ầm trời và tiếp theo đó khói lửa mịt mù thành phố. Cả một kho xăng và đạn của giặc ra tro. Hành động của Lê Văn Tám đã trở thành biểu tượng sáng ngời của lòng yêu nước, của tinh thần sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc và câu chuyện về anh Lê Văn Tám đã trở thành một phần không thể thiếu trong truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

+ Anh hùng nhỏ tuổi Trần Văn Châm (1947 - 1962): Anh hùng Trần Văn Châm là người dân tộc Kinh, quê ở xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Sài Gòn.

Anh tham gia hoạt động du kích tại địa phương từ độ tuổi thiếu niên. Năm 1961, lãnh đạo huyện Củ Chi chủ trương phải tiêu diệt tên Chủng - một tên ác ôn khét tiếng. Trần Văn Chắm nhận nhiệm vụ điều tra và nắm được quy luật tên Chủng hay ra vào quán cà phê hủ tiếu gần đồn Cây Bài vào khoảng 15g-16g hàng ngày. Chiều 23/7/1962, khi thấy tên Chủng xuất hiện, Chắm đi thẳng đến trước mặt hắn rút súng chĩa vào đầu và tuyên án: “Chủng, mày có tội, tao giết mày”. Súng nổ, tên Chủng chết tại chỗ. Sự việc khiến nhân dân Phước Vĩnh An và cả Củ Chi rất phấn khởi. Địch đã treo giải thưởng bắt Trần Văn Chắm. Tên Long, một tay canh sát thân cận của Chủng đã thực hiện một thủ đoạn đê hèn, đó là bắt chị của Chắm làm con tin để buộc anh ra hàng. Nghe tin, Chắm quyết định diệt tên Long. Nhưng khi về đến đầu xã Phước Vĩnh An, anh đã rơi vào ổ phục kích của địch và bị chúng bắn gãy chân. Địch bắt được anh, nhưng chưa biết anh là Chắm nên tra hỏi: “Đi với ai, có tên Chắm theo không?”. Chắm đồng dục trả lời: “Tụi bay khỏi tìm, tao là Chắm đây. Thằng Chủng ác ôn, bắt bớ đánh đập dân, hại đồng bào tao giết nó. Thằng nào như thằng Chủng tao cũng giết, chúng mày muốn giết tao cứ giết”. Tên Long nghe tin đã tới lấy rựa chặt đầu Trần Văn Chắm, cắm vào cọc đem bêu ở ngã tư Củ Chi. Khi đó anh mới 15 tuổi. Tấm gương sáng ngời của người anh hùng trẻ tuổi Trần Văn Chắm đến nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị, thôi thúc bao thế hệ thanh thiếu nhi Việt Nam giữ vững niềm tin, tích cực học tập và rèn luyện bản thân. Thế hệ trẻ hôm nay luôn tự hào và biết ơn đối với người anh hùng Trần Văn Chắm.

4. Ghi nhớ và thực hiện đúng một số động tác nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

4.1. Động tác chào kiểu đội viên, thắt khăn quàng đỏ, tháo khăn quàng đỏ, hô đáp khẩu hiệu Đội, biết xếp và bảo quản khăn quàng đỏ sau khi sử dụng:

4.1.1. Động tác chào kiểu đội viên:

- Đội viên đứng ở tư thế nghiêm, mắt hướng về phía chào, chào bằng tay phải, các ngón tay khép kín giơ lên đầu, ngón tay cái cách thùy trán bên phải khoảng 5cm, bàn tay thẳng với cánh tay dưới, khuỷu tay chếch ra phía trước tạo với thân người một góc khoảng 130 độ.

- Tay giơ lên đầu biểu hiện đội viên luôn luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và của tập thể Đội lên trên, năm ngón tay khép kín tượng trưng cho ý thức đoàn kết của đội viên để xây dựng Đội vững mạnh.

- Giơ tay chào và bỏ xuống theo đường ngắn nhất, không gây tiếng động.

- Đội viên chào khi dự lễ chào cờ, đón đại biểu, báo cáo cấp trên, làm lễ tưởng niệm... chỉ chào khi đeo khăn quàng đỏ hoặc đeo huy hiệu Đội.

4.2.1. Động tác thắt khăn quàng đỏ - tháo khăn quàng đỏ:

- Thắt khăn quàng đỏ:

+ Tay phải cầm một phần ba chiều dài của khăn.

+ Dùng hai tay dựng cổ áo.

+ Tay trái vuốt nhẹ chiều dài mép khăn, cầm một phần hai phần dải khăn còn lại.

- + Gấp xếp đôi chiều cạnh đáy khăn, để phần chiều cao khăn còn khoảng 15cm.
- + Đặt khăn vào cổ áo, so hai đầu khăn bằng nhau.
- + Đặt dải khăn bên trái lên trên dải khăn bên phải, vòng đuôi khăn bên trái vào trong, đưa lên kéo ra phía ngoài tạo thành nút thứ nhất với dải khăn bên phải (vị trí nút khăn tương đương với khuy áo thứ hai từ trên xuống).
- + Lấy dải khăn bên trái vòng xuống phía dưới dải khăn bên phải theo chiều từ trái sang phải và buộc tiếp thành nút thứ hai với dải khăn bên phải.
- + Chỉnh cho hai dải khăn xòe ra, sửa nút khăn vuông vắn, bẻ cổ áo xuống.
- Tháo khăn quàng đỏ: Tay trái cầm nút khăn, tay phải cầm dải khăn phải phía trên nút, rút khăn ra. Lưu ý: Khi thực hành Nghi thức Đội, nếu sau động tác tháo khăn quàng đỏ là động tác thắt khăn quàng đỏ thì đội viên khi rút khăn ra, dùng tay phải giữ nguyên dải khăn đưa về phía trước hơi chéch về bên phải so với thân người, cánh tay phải song song với mặt đất.

4.2.2. Hô đáp khẩu hiệu Đội:

Sau khi chào cờ, hát xong Quốc ca, Đội ca, người điều hành nghi lễ chào cờ quay xuống đội hình hô khẩu hiệu Đội:

- + Hô: **“Vi Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa, Vi lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại!”**.
- + Đáp: **“Sẵn sàng!”**.

4.2. Một số động tác cá nhân tại chỗ: **Đứng nghỉ, đứng nghiêm, quay bên trái, quay bên phải, quay đằng sau, dậm chân tại chỗ, chạy tại chỗ:**

- Đứng nghỉ: Người ở tư thế đứng, khi có khẩu lệnh “nghỉ!”, hai tay để thẳng thoải mái, chân trái hơi chùng xuống, trọng tâm dồn vào chân phải, khi mỗi có thể đổi chân.

- Đứng nghiêm: Người ở tư thế đứng, khi có khẩu lệnh “nghiêm!”, người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, hai tay thẳng khếp sát thân người, bàn tay nắm tự nhiên, lòng bàn tay hướng vào thân người, hai chân thẳng, khếp sát, hai bàn chân tạo thành hình chữ V (góc khoảng 60^0).

- Quay bên trái: Khi có khẩu lệnh “Bên trái - quay!”, sau động lệnh “quay!” người đứng nghiêm, lấy gót chân trái làm trụ, mũi chân phải làm điểm đỡ, quay người sang phía trái một góc 90^0 , sau đó rút chân phải lên, trở về tư thế đứng nghiêm.

- Quay bên phải: Khi có khẩu lệnh “Bên phải - quay!”, sau động lệnh “quay!” người đứng nghiêm, lấy gót chân phải làm trụ, mũi chân trái làm điểm đỡ, quay người sang phía phải một góc 90^0 , sau đó rút chân trái lên, trở về tư thế nghiêm.

- Quay đằng sau: Khi có khẩu lệnh “Đằng sau - quay!”, sau động lệnh “quay!” lấy gót chân phải làm trụ, mũi chân trái làm điểm đỡ, quay người sang phía bên phải một góc 180^0 , sau đó rút chân trái lên, trở về tư thế nghiêm.

- Dậm chân tại chỗ: Khi có khẩu lệnh “Dậm chân - dậm!”, sau động lệnh “dậm!”, chân trái nhấc lên đặt xuống là nhịp một, đồng thời tay trái vung về phía trước, bàn tay cao trên thắt lưng, tay phải đánh thẳng về phía sau. Nhịp hai làm ngược lại, dậm chân theo nhịp hô hoặc còi, trống, nhưng không chuyển vị trí,

bàn chân cách mặt đất khoảng 20cm. Khi đặt chân xuống đất, mũi chân đặt trước. Khi có khẩu lệnh “Đứng lại - đứng!” (*động lệnh “đứng!” rơi vào chân phải*), đội viên dậm chân thêm một nhịp, kéo chân phải về tư thế nghiêm.

- Chạy tại chỗ: Khi có khẩu lệnh: “Chạy tại chỗ - chạy!”, sau động lệnh “chạy!”, chân trái nhấc lên đặt xuống là nhịp một, nhịp hai ngược lại. Hai cánh tay co tự nhiên, lòng bàn tay hướng vào thân người, bàn tay nắm, đánh nhẹ ở tư thế thoải mái theo hướng chạy; chạy đều theo nhịp còi hoặc lời hô, nhưng không chuyển vị trí. Khi có khẩu lệnh “Đứng lại - đứng!” (*động lệnh “đứng!” rơi vào chân phải*), đội viên chạy thêm 3 nhịp nữa. Dậm chân phải, về tư thế nghiêm.

4.3. Một số động tác cá nhân di động: Tiến, lùi, bước sang trái, bước sang phải, đi đều, chạy đều:

- Tiến: Khi có khẩu lệnh “Tiến... bước - bước!”, sau động lệnh “bước!”, người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, bắt đầu bằng chân trái bước lên trước liên tục theo số bước người chỉ huy hô, khoảng cách bước chân bằng một bàn chân, bước xong trở về tư thế nghiêm.

- Lùi: Khi có khẩu lệnh “Lùi... bước - bước!”, sau động lệnh “bước!”, người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, bắt đầu bằng chân trái bước liên tục về phía sau theo số bước người chỉ huy hô, khoảng cách bước chân bằng một bàn chân, bước xong, trở về tư thế nghiêm.

- Bước sang trái: Khi có khẩu lệnh “Sang trái... bước - bước!”, sau động lệnh “bước!”, người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, chân trái bước sang trái, chân phải bước theo (kiểu sâu đo), cứ như vậy đến hết số bước người chỉ huy hô. Mỗi bước rộng khoảng bằng vai, bước xong, trở về tư thế nghiêm.

- Bước sang phải: Khi có khẩu lệnh “Sang phải... bước - bước!”, sau động lệnh “bước!”, người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, chân phải bước sang phải, chân trái bước theo (kiểu sâu đo), cứ như vậy đến hết số bước người chỉ huy hô. Mỗi bước rộng khoảng bằng vai, bước xong, trở về tư thế nghiêm.

- Đi đều: Khi có khẩu lệnh: “Đi đều - bước!”, sau động lệnh “bước!”, bắt đầu bước bằng chân trái theo nhịp còi, trống hoặc lời hô, bước đều đặn, người thẳng, mắt nhìn thẳng. Đi đều khác dậm chân tại chỗ cơ bản ở bước chân di chuyển, gót chân xuống trước, không đá hất chân về phía trước hoặc giật ra phía sau. Khi có khẩu lệnh “Đứng lại - đứng!”, động lệnh “đứng!” rơi vào chân phải, chân trái bước thêm một bước, rồi đưa chân phải lên, trở về tư thế đứng nghiêm.

- Chạy đều: Khi có khẩu lệnh “Chạy đều - chạy!”, sau động lệnh “chạy!”, bắt đầu chạy bằng chân trái theo nhịp còi hoặc lời hô. Chạy đều khác chạy tại chỗ cơ bản ở bước chân di chuyển, không đá chân, người hơi đổ về trước. Khi có khẩu lệnh “Đứng lại - đứng!”, động lệnh “đứng!” rơi vào chân phải, đội viên chạy thêm 03 bước nữa rồi kéo chân phải về tư thế nghiêm.

4.4. Nhận biết 03 bài trống chào cờ, trống chào mừng, trống hành tiến và ý nghĩa sử dụng của từng bài: Thực hiện theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

* **Lưu ý:** Báo cáo viên hướng dẫn thực hành cho các em.

5. Thuộc và hát đúng các bài hát:

- 5.1. Hành khúc Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (Đi ta đi lên) - sáng tác: Phong Nhã;
- 5.2. Mơ ước ngày mai - sáng tác: Trần Đức (*Bài hát sử dụng trong Lễ kết nạp Đội*);
- 5.3. Kim Đồng - sáng tác: Phong Nhã;
- 5.4. Kế hoạch nhỏ - sáng tác: Phong Nhã;
- 5.5. Là măng non Thành phố Hồ Chí Minh - sáng tác: Xuân Giao;
- 5.6. Anh em ta về - sáng tác: Tiến Lộc;
- 5.7. Trái đất này là của chúng mình - sáng tác: Trương Quang Lục;
- 5.8. Thiếu nhi thế giới liên hoan - sáng tác: Lưu Hữu Phước;
- 5.9. Bay trong đêm pháo hoa - sáng tác: Hàn Ngọc Bích;
- 5.10. Lê Văn Tám - sáng tác: Phong Nhã;
- 5.11. Bài hát chủ đề năm học (*được Hội đồng Đội Thành phố Hồ Chí Minh quy định thống nhất hằng năm*).

*** NGUỒN TƯ LIỆU:**

- Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh (*theo Quyết định số 213-QĐ/TWĐTN-CTTN ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII*);
- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh (*theo Quyết định số 01-QĐ/HĐĐTW ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Đội Trung ương khóa IX*);
- Hướng dẫn thực hiện Nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (*theo Quyết định số 25-QĐ/HĐĐTW ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng Đội Trung ương*);
- Trang thông tin điện tử Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và một số trang thông tin điện tử chính thống khác.
